

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng trường mầm non phục vụ các khu công nghiệp**  
**năm học 2024 - 2025 và định hướng đến 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 29/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh xây dựng Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 605/TTr-SGDĐT ngày 29/02/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường mầm non phục vụ các khu công nghiệp năm học 2024-2025 và định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

## **I. Thực trạng giáo dục mầm non (GDMN) tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

### **1. Tình hình lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 13 khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động, tập trung chủ yếu tại 03 địa phương (thành phố Đông Xoài, huyện Đông Phú và thị xã Chơn Thành) với khoảng hơn 70.000 lao động (trong đó có 48.398 lao động nữ). Dự kiến những năm tiếp theo, tiếp tục phát triển các KCN ở 03 địa phương này và mở rộng KCN tại một số huyện như: Phú Riềng, Lộc Ninh... với khoảng 162.000 lao động, trong đó lao động nữ trong độ tuổi sinh con khoảng 79.000 người. Chính vì vậy, nhu cầu trẻ đến trường trong thời gian tới là rất cao.

### **2. Công tác phát triển trường, lớp mầm non**

Tính đến thời điểm đầu năm học 2023-2024, toàn tỉnh có 169 trường mầm non, mẫu giáo (tăng 03 trường so với cùng kỳ năm học 2022-2023). Trong đó, có 123 trường mầm non, mẫu giáo công lập; 46 trường mầm non, mẫu giáo ngoài công lập. Có 1.795 nhóm, lớp (có 252 nhóm trẻ, 1.543 lớp mẫu giáo. Riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi là 621 lớp).

- Tổng số trẻ mầm non ra lớp 47.402 trẻ (công lập 36.618 trẻ, tư thục 10.784 trẻ).

+ Trẻ nhà trẻ: 4.278/25.406 trẻ (công lập 1.963 trẻ, tư thục 2.315); đạt tỷ lệ 17,04%.

+ Trẻ mẫu giáo 43.451/49.987 (công lập 34.744, tư thục 8.706); đạt tỷ lệ 86,92%.

+ Trẻ em 5 tuổi: 18.868 trẻ (công lập 15.897 trẻ, tư thục 2.971 trẻ) đạt tỷ lệ 103% (tính cả trẻ ở tỉnh khác đến học). Riêng trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp đạt tỷ lệ 98,61% (18.112/18.367 trẻ trên địa bàn).

Riêng số lượng trường, lớp trẻ đến trường tại các địa phương có KCN gồm: 55 trường mầm non, mẫu giáo (tập trung chủ yếu tại thành phố Đông Xoài, thị xã Chơn Thành, huyện Đông Phú). Trong đó, có 31 trường mầm non, mẫu giáo công lập; 24 trường mầm non, mẫu giáo ngoài công lập và 79 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo lớp mầm non độc lập tư thục. Tổng số nhóm lớp: 683 tổng số trẻ là 17.422 trẻ, chiếm tỷ lệ 36,75% tổng số trẻ ra lớp/toàn tỉnh, trong đó: trẻ nhà trẻ là 2.445 trẻ, chiếm tỷ lệ 57,15% tổng số trẻ nhà trẻ ra lớp/toàn tỉnh; trẻ mẫu giáo là 14.977 trẻ, chiếm tỷ lệ 31,59% tổng số trẻ mẫu giáo ra lớp/toàn tỉnh theo học tại các cơ sở GDMN.

### **3. Khó khăn, vướng mắc**

- Địa bàn có KCN, dân số cơ học tăng nhanh và luôn biến động. Số lượng trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo chưa đến trường, lớp vẫn còn nhiều, đặc biệt là các cháu trong độ tuổi nhà trẻ. Thời gian chăm sóc giáo dục trẻ của các trường mầm non công lập không khớp với thời gian làm việc của cha mẹ trẻ tại các KCN. Công nhân

tại các KCN thường xuyên tăng ca làm việc đến 19 giờ, làm việc theo ca vào cuối tuần.

- Việc quy hoạch cho các KCN này thường được tính toán một cách độc lập, không bao gồm những điều kiện đi kèm phục vụ đời sống người lao động, các KCN hiện nay đang thiếu quỹ đất để phát triển trường. Ngoài ra việc xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo luôn đi kèm theo những điều kiện cần và đủ, mang yếu tố đặc thù, đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thu hồi chậm... Do vậy mà lĩnh vực đầu tư này ít được doanh nghiệp đề tâm đến và chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư quan tâm xây dựng các trường mầm non tư thục có quy mô lớn, đúng chuẩn.

- Các trường mầm non công lập do thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên dẫn đến hạn chế trong việc nhận trẻ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, các cháu ở độ tuổi nhà trẻ phần lớn được gửi tại các nhóm trẻ độc lập tư thục, nhóm trẻ gia đình để thuận tiện việc đi làm. Trong đó, một số nhóm trẻ chưa được cấp phép nhưng vẫn hoạt động, đa số người giữ trẻ có trình độ chuyên môn thấp, chưa được đào tạo nghiệp vụ sư phạm, thiếu kỹ năng xử lý tình huống xảy ra trong quá trình chăm sóc, giáo dục, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn đối với việc đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thủ tục thành lập trường gặp nhiều khó khăn vướng mắc do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất qua loại hình đất xây dựng công trình sự nghiệp (đất giáo dục và đào tạo)

## **II. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu chung**

1.1. Từng bước phát triển, mở rộng mạng lưới trường, lớp mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở địa bàn các KCN bằng hình thức đầu tư công, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của công nhân và người lao động. Nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện; bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) làm việc tại các KCN theo quy định.

1.2. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, đầu tư, xây dựng hệ thống trường mầm non đủ chuẩn đáp ứng nhu cầu gửi con của công nhân và người lao động, giúp công nhân và người dân yên tâm công tác từ đó nâng cao năng suất lao động, ổn định xã hội; đảm bảo công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3 đến 4 tuổi.

1.3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi các huyện, thị xã, thành phố có KCN đảm bảo hiệu quả thiết thực, đúng tiến độ và huy động tối đa các nguồn lực cùng tham gia thực hiện Kế hoạch một cách hiệu quả.

1.4. Đối tượng và phạm vi áp dụng: gồm các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thuộc địa bàn KCN tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Năm học 2024-2025**

- Phần đầu huy động 25 - 30% trẻ dưới 36 tháng tuổi, 80-90% trẻ MG, 99% trẻ 5 tuổi được gửi tại các cơ sở GDMN và được quản lý bảo đảm chất lượng.

- Đảm bảo đủ đội ngũ CBQL, GV, NV theo quy định.

- 80-85% CBQL, GV, NV của các cơ sở GDMN trên địa bàn có KCN được hỗ trợ đào tạo nâng chuẩn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chăm sóc trẻ và được giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

## **2.2. Giai đoạn 2026-2030**

- Quy hoạch bổ sung quỹ đất xây dựng các cơ sở GDMN công lập, tư thục tại địa bàn có KCN.

- Phần đầu huy động 35 - 40% trẻ dưới 36 tháng tuổi, 95-100% trẻ mẫu giáo được gửi tại các cơ sở GDMN, đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được quản lý bảo đảm chất lượng.

- Đảm bảo đủ đội ngũ CBQL, GV, NV theo quy định.

- 100% CBQL, GV, NV các cơ sở GDMN trên địa bàn có KCN được hỗ trợ đào tạo nâng chuẩn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chăm sóc trẻ và được giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

## **III. Nhu cầu phát triển trường lớp**

### **1. Năm học 2024-2025**

Thành lập và đưa vào hoạt động 04 trường; trong đó kêu gọi đầu tư 03 trường tại huyện Hớn Quản huyện Đồng Phú, thành phố Đồng Xoài và 01 trường công lập tại huyện Phú Riềng; đồng thời xây bổ sung phòng học và các phòng chức năng cho 03 trường công lập đang hoạt động trên địa bàn có KCN. Tổng số trẻ dự kiến 1.980 trẻ - Chi tiết tại Biểu phụ lục 01.

*(Khi đơn vị hành chính của một số địa phương như Hớn Quản, Phú Riềng... có sự thay đổi, thì ngành Giáo dục sẽ phối hợp đề xuất điều chỉnh vị trí thành lập các trường theo đơn vị hành chính mới, đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế).*

**2. Giai đoạn 2026-2030:** Thành lập và đưa vào hoạt động 13 trường (trong đó kêu gọi đầu tư 08 trường tại thành phố Đồng Xoài, huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh, thị xã Chơn Thành và huyện Đồng Phú; xây mới 05 trường công lập: thành phố Đồng Xoài 03 trường, 02 trường tại huyện Đồng Phú); đồng thời xây bổ sung phòng học và các phòng chức năng cho 04 trường công lập đang hoạt động trên địa bàn có KCN. Tổng số trẻ dự kiến 6.450 trẻ - Chi tiết tại Biểu phụ lục 02.

*(Khi đơn vị hành chính của một số địa phương như Hớn Quản, Phú Riềng... có sự thay đổi, thì ngành Giáo dục sẽ phối hợp đề xuất điều chỉnh vị trí thành lập các trường theo đơn vị hành chính mới, đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế).*

## **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **1. Hoàn thiện quy hoạch quỹ đất, mạng lưới trường lớp, tăng cường nguồn lực tài chính đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường mầm non**

- Triển khai quy hoạch mạng lưới trường mầm non phục vụ các KCN theo hướng tập trung, đồng bộ, thuận tiện cho việc đưa đón trẻ. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường mầm non phục vụ các KCN theo hướng hiện đại đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch quỹ đất, mạng lưới trường lớp, ưu tiên dành quỹ đất xây dựng trường mầm non tại địa bàn KCN đảm bảo cho sự phát triển giáo dục công lập và phát triển giáo dục ngoài công lập. Đặc biệt chuẩn bị các điều kiện triển khai Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3-4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

- Căn cứ vào Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/6/2020 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm yêu cầu đến năm 2025 đạt 01 phòng/nhóm, lớp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối kinh phí, ưu tiên ngân sách trong phạm vi được giao theo phân cấp xây mới trường tại các KCN đảm bảo sĩ số trẻ/nhóm, lớp theo Điều lệ trường mầm non. Điều chỉnh tiêu chuẩn thiết kế trường mầm non khu vực KCN như xây bổ sung thêm số phòng học, phòng chức năng cho các trường công lập.

## **2. Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chính sách phát triển GDMN; thực hiện tốt Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở GDMN độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tự thực ở địa bàn có KCN và các chính sách khác.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, về tín dụng, về thuế, để khuyến khích phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập, đặc biệt là các KCN và những nơi tập trung đông dân cư.

- Có chính sách ưu đãi hợp lý trong việc xử lý tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho GDMN; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi hoặc cho mượn.

## **3. Công tác quản lý GDMN**

- Thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác chăm sóc GDMN.

- Tăng cường quản lý nhà nước về GDMN, nhất là đối với các trường, nhóm, lớp MN ngoài công lập trong việc hướng dẫn cấp phép hoạt động; thường xuyên kiểm tra, giám sát kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có biện pháp hỗ trợ, hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết, xử lý; có chế tài với cơ sở giáo dục không tuân thủ theo quy định.

#### **4. Công tác xã hội hóa giáo dục**

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa giáo dục trên cơ sở các văn bản của Đảng, nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để giúp cho các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện. Ban hành những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù mang tính đột phá, dài hạn, ổn định và hấp dẫn nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Rà soát các điều kiện đầu tư, các chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở GDMN ngoài công lập. Bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, người học đều được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng, nhà nước.

- Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ của các công ty, xí nghiệp các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển trường mầm non theo các mô hình: doanh nghiệp xây dựng và trực tiếp quản lý; doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư nhưng thuê đơn vị khác quản lý; doanh nghiệp xây dựng cơ sở vật chất hoàn chỉnh và giao cho địa phương quản lý, tại các địa bàn tập trung đông dân cư, địa bàn có KCN.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ sở giáo dục và nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt là nâng cao nhận thức về mục tiêu, quan điểm phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ GDMN ngoài giờ, tạo điều kiện cho con em công nhân KCN được gửi trẻ ngoài giờ, cha mẹ trẻ yên tâm làm việc.

#### **5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng**

- Rà soát, bổ sung số lượng CBQL, GV, NV theo khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN, đảm bảo đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ chuyên môn để đảm bảo thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cho đội ngũ CBQL, GV, N theo kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, cho đội ngũ CBQL, GV, NV. Đồng thời thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên và khuyến khích đội ngũ CBQL, GV, NV tự bồi dưỡng thông qua các tài liệu, sách báo, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

#### **6. Đổi mới phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ**

- Đổi mới nội dung, phương pháp GDMN theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ tại địa bàn các KCN. Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Nội dung giáo dục cần

được xây dựng dựa trên quan điểm giáo dục hiện đại, chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ, bao gồm cả thể chất, tinh thần, tình cảm, thẩm mỹ và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ MN, đặc biệt là trẻ con công nhân, những trẻ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giúp trẻ hình thành và phát triển những kỹ năng cần thiết để sống và học tập hiệu quả. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ con công nhân cần chú trọng những kỹ năng như: kỹ năng tự chăm sóc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng ứng phó với các tình huống khó khăn.

- Lồng ghép nội dung giáo dục STEM/STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại, tích hợp nhiều môn học, giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm,... Vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại cho trẻ con công nhân cần chú trọng những chủ đề gần gũi với cuộc sống của trẻ, giúp trẻ phát triển khả năng sáng tạo, giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục. Giáo viên cần biết cách sử dụng công nghệ thông tin để tạo ra những bài học, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.

#### **IV. Kinh phí thực hiện**

##### **1. Năm 2024-2025**

Sử dụng nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025; nguồn vốn địa phương và nguồn vốn từ kêu gọi xã hội hóa giáo dục hợp pháp.

##### **2. Giai đoạn 2026-2030**

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm; nguồn vốn sự nghiệp tùy theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và nguồn vốn kêu gọi xã hội hóa giáo dục hợp pháp.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh các chế độ chính sách hỗ trợ phát triển GDMN, đặc biệt GDMN ngoài công lập; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách cho CBQL, GV, NV và trẻ mầm non đến các đơn vị.

b) Hằng năm, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV, NV theo kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, cho đội ngũ CBQL, GV, NV. Đồng thời tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBQL, GV tại các KCN theo quy định.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở GDMN, đặc biệt là các cơ sở GDMN ngoài công lập trên

địa bàn KCN, đảm bảo môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ lành mạnh, thân thiện và an toàn.

d) Thường xuyên đánh giá, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện Kế hoạch và tình hình thực hiện phát triển giáo dục mầm non KCN, đảm bảo đúng quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm của Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công; hướng dẫn về trình tự, thủ tục về chủ trương đầu tư các dự án trường mầm non tư thục theo quy định của Luật đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **3. Sở Tài chính**

Tùy vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát nhu cầu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục; hằng năm, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao bổ sung số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

## **5. Ban Quản lý Khu kinh tế**

Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất việc bố trí quỹ đất, đồng thời hướng dẫn về trình tự đối với việc đầu tư phát triển trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu gửi trẻ phục vụ con em công nhân tại KCN.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hướng dẫn UBND cấp huyện để hướng dẫn các trường mầm non trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có đề nghị; phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường đảm bảo đúng quy định.

## **7. Sở Xây dựng**

Trong quá trình thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch xây dựng các KCN, lưu ý bố trí đất giáo dục để xây dựng trường học trong đất dịch vụ của KCN; hướng dẫn, có ý kiến chuyên ngành đối với các quy hoạch do Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt trong đó có bố trí trường mầm non phục vụ cho con công nhân, người lao động trong KCN.

## **8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ.



b) Hướng dẫn triển khai những quy định riêng đối với lao động nữ theo quy định tại Chương X Bộ luật Lao động năm 2019 và Chương IX Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh, trong đó lưu ý đến trẻ em tại các KCN.

## **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của tỉnh đối với GDMN nói chung và GDMN tại các KCN nói riêng, quan tâm giới thiệu những điển hình tốt và các công tác tháo gỡ khó khăn, tích cực thúc đẩy phát triển mạng lưới trường lớp, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trường học tại các KCN, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục.

**10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn:** Thường xuyên tuyên truyền vận động công nhân, người lao động đưa con em đến các cơ sở GDMN đã được cấp phép hoạt động để được chăm sóc giáo dục. Đồng thời, phối hợp vận động doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia, đóng góp xây dựng trường, lớp; hỗ trợ vật chất cho con em người lao động làm việc tại các KCN; hỗ trợ kiến thức nuôi con theo khoa học cho các ông bố, bà mẹ là công nhân người lao động có con trong độ tuổi MN; phối hợp giám sát việc thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

## **11. UBND huyện, thị xã, thành phố**

a) Rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương; ưu tiên lồng ghép nguồn xã hội hóa, phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hằng năm rà soát, tham mưu các cấp bổ sung đủ số lượng CBQL, GV, NV cho các cơ sở GDMN phục vụ KCN. Quan tâm, tạo điều kiện cho đội CBQL, GV, NV tại các KCN được tham gia các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ để đảm bảo đúng chuẩn theo quy định và thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh có cơ chế cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp được thuê đất, thuê cơ sở vật chất (chưa sử dụng tới) để thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập với phí cho thuê hợp lý, đủ khuyến khích ở những nơi không thể phát triển cơ sở GDMN công lập. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, vốn vay và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN ở KCN.

d) Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước trên địa bàn; rà soát, nắm chắc tình hình hoạt động của các cơ sở GDMN, nhất là hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, các nhóm trẻ gia đình phục vụ tại các KCN chỉ đạo, triển khai, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ theo quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế và đơn vị liên quan bố trí quỹ đất triển khai việc xây dựng các trường mầm non đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của công nhân trên địa bàn các KCN.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này nghiêm túc, hiệu quả; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.VB132/24).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**